

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 13/8/2024, ông **Đào Duy T**, ông **Đào Văn H** và ông **Đào Duy C** là nguyên đơn trong vụ án đã nộp đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Bị đơn ông **Đào Duy T1** không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đào Duy T2** không có yêu cầu độc lập. ông **Nguyễn Hữu H1**, bà **Võ Thị Huyền C1**, ông **Đào Ngọc S** và bà **Ma Thị Cẩm H2** có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 155/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” giữa:

*** Nguyên đơn:**

1) Ông **Đào Duy T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: **Kp . N, TT . L, huyện L, tỉnh Bình Phước.**

2) Ông **Đào Văn H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: **Kp . N, TT . L, huyện L, tỉnh Bình Phước.**

3) Ông **Đào Duy C**, sinh năm 1967

Địa chỉ: **Ấp D, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.**

*** Bị đơn:** Ông **Đào Duy T1**, sinh năm 1971

HKTT: **Kp . N, TT . L, huyện L, tỉnh Bình Phước.**

Chỗ ở hiện nay: **Ấp V, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Đào Duy T2**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: **KP.2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre;**

2. Ông **Nguyễn Hữu H1**, sinh năm 1991

3. Bà **Võ Thị Huyền C1**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Kp . N, TT . L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

4. Ông **Đào Ngọc S**, sinh năm 1989

5. Bà **Ma Thị Cẩm H2**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Kp . N, TT . L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông **Đào Duy T** số tiền 2.500.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Duy T** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010218 ngày 26/12/2022. Trả lại cho ông **Đào Duy T** số tiền 300.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Duy T** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010903 ngày 20/12/2023.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông **Đào Văn H** số tiền 2.500.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Văn H** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010220 ngày 26/12/2022. Trả lại cho ông **Đào Văn H** số tiền 300.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Văn H** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010902 ngày 20/12/2023.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông **Đào Duy C** số tiền 2.500.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Văn H** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010219 ngày 26/12/2022. Trả lại cho ông **Đào Duy C** số tiền 300.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Văn H** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010901 ngày 20/12/2023.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông **Nguyễn Hữu H1**, bà **Võ Thị Huyền C1** số tiền 600.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Nguyễn Hữu H1**, bà **Võ Thị Huyền C1** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010783 ngày 16/10/2023.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho ông **Đào Ngọc S** và bà **Ma Thị Cẩm H2** số tiền 600.000đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông **Đào Ngọc S** và bà **Ma Thị Cẩm H2** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0010784 ngày 16/10/2023.

- Về chi phí tố tụng: Ông **Đào Duy T**, ông **Đào Văn H** và ông **Đào Duy C** phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản là 4.000.000đồng, số tiền này ông **Đào Duy T**, **Đào Văn H** và **Đào Duy C** đã thi hành xong.

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Tòa án trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ cho đương sự (nếu có yêu cầu).

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật

tổ tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quyết